

Trong cuộc điều tra này, bạn sẽ nhập câu trả lời trên màn hình trực tuyến. Vui lòng tham khảo nội dung bản khảo sát được ghi trên giấy này. Vui lòng trả lời trực tuyến. Bạn không cần trả lời hoặc nộp giấy này.

Điều tra về tình hình sinh hoạt của du học sinh tự phí nước ngoài năm 2023 Nội dung khảo sát

Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO) là tổ chức hỗ trợ các du học sinh đến Nhật Bản, thông qua việc trao “Học bổng khuyến học dành cho du học sinh người nước ngoài của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản”, tổ chức “Kỳ thi Du học Nhật Bản (EJU)”, và cung cấp thông tin tìm việc làm, v.v...

Mục đích của cuộc khảo sát này là để giúp ích cho công tác hỗ trợ các bạn, cũng như các du học sinh sẽ đến Nhật Bản du học trong tương lai.

Bạn không cần phải nhập họ tên, tên trường, v.v... của mình vào bản khảo sát này. Khảo sát này sẽ không xâm phạm đến quyền riêng tư của bất kỳ cá nhân nào, vì vậy chúng tôi rất mong nhận được sự hợp tác từ các bạn.

– Bản khảo sát –

[Đây là phần câu hỏi về bản thân bạn.]

Q1. Vui lòng cho chúng tôi biết giới tính của bạn?

1. Nam 2. Nữ 3. Khác

Q2. Bạn đến từ quốc gia/khu vực nào? (Trường hợp đến từ các quốc gia/khu vực khác, vui lòng nhập cụ thể.)

- | | | | |
|-----------------|----------------|---|----------------|
| 1. Trung Quốc | 2. Hàn Quốc | 3. Đài Loan | 4. Việt Nam |
| 5. Nepal | 6. Malaysia | 7. Indonesia | 8. Thái Lan |
| 9. Mỹ | 10. Myanmar | 11. Mông Cổ | 12. Bangladesh |
| 13. Pháp | 14. Sri Lanka | 15. Đức | 16. Ấn Độ |
| 17. Philippines | 18. Anh | 19. Ả Rập Xê-út | 20. Úc |
| 21. Nga | 22. Campuchia | 23. Canada | 24. Brazil |
| 25. Thụy Điển | 26. Lào | 27. Iran | 28. Ai Cập |
| 29. Singapore | 30. Uzbekistan | 31. Khác () | |

Q3. Mục đích đi du học của bạn là gì?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và **nhập theo thứ tự độ phù hợp.**)

1. Để lấy văn bằng
2. Để rèn luyện bản thân
3. Để trang bị kỹ năng và kiến thức cần có khi xin việc
4. Để làm việc tại Nhật Bản hoặc tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp Nhật Bản
5. Để tích lũy kinh nghiệm khi sống tại nước ngoài và xây dựng các mối quan hệ quốc tế
6. Để trang bị tư duy mang tầm quốc tế
7. Để thực hiện nghiên cứu trong môi trường chuyên nghiệp
8. Để nâng cao năng lực tiếng Nhật
9. Để tiếp xúc với các nền văn hóa khác nhau
10. Khác ()

[Đây là phần câu hỏi về những điều trước khi bạn đi du học Nhật Bản.]

Q4. Lý do nào khiến bạn chọn Nhật Bản là nơi du học của mình?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và **nhập theo thứ tự độ phù hợp.**)

1. Vì tôi quan tâm đến xã hội Nhật Bản, và mong muốn sinh sống tại Nhật Bản
2. Vì tôi thấy nền giáo dục và nghiên cứu của các trường đại học, v.v... tại Nhật Bản rất thu hút
3. Vì quốc gia của tôi gần với nước Nhật về mặt địa lý

4. Vì có lĩnh vực chuyên môn mà tôi đang quan tâm
5. Vì tôi muốn tiếp xúc với các nền văn hóa khác nhau
6. Vì tôi muốn học ngôn ngữ Nhật và tìm hiểu về nền văn hóa Nhật Bản
7. Vì tôi muốn làm công việc liên quan đến Nhật Bản
8. Vì tôi nhận được học bổng
9. Vì tôi được bạn bè, người quen, gia đình, v.v... khuyên
10. Tôi đi du học Nhật Bản thông qua chương trình trao đổi giữa các trường đại học, v.v...
11. Vì tôi từng xem xét đến các quốc gia khác, nhưng các điều kiện như học lực và chi phí, v.v... du học Nhật Bản là phù hợp nhất
12. Khác ()

Q5. Bạn cảm thấy lo lắng về điều gì khi du học tại Nhật Bản?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và **nhập theo thứ tự độ phù hợp.**)

1. Không biết liệu tôi có thể thích ứng được với khí hậu, ẩm thực, và phong tục của nước Nhật hay không
2. Không biết liệu tôi có thể học tập, và đạt được kết quả học tập như mong muốn hay không
3. Không biết liệu tôi có thể xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, và giao tiếp khéo léo với những người xung quanh hay không
4. Không biết liệu có thể đảm bảo chỗ ở phù hợp cho tôi hay không
5. Không biết liệu tôi có bị mắc bệnh hay gặp phải những thảm họa tự nhiên hay không
6. Không biết liệu tôi có cảm thấy cô đơn và nhớ nhà hay không
7. Không biết liệu tôi có gặp khó khăn về tài chính hay không
8. Tôi không cảm thấy có gì quá lo lắng
9. Khác ()

Q6. Bạn cảm thấy khó khăn nhất với điều gì trước khi đi du học Nhật Bản?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và **nhập theo thứ tự độ phù hợp.**)

- | | | |
|-----------------------|----------------------------|---|
| 1. Thu thập thông tin | 2. Học tiếng Nhật | 3. Liên hệ trước với trường muốn theo học |
| 4. Xin visa du học | 5. Chuẩn bị chi phí du học | 6. Kiểm tra đầu vào |
| 7. Khác () | | |

Q7. Bạn đã có được thông tin du học trước khi đi du học Nhật Bản bằng cách nào?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và **nhập theo thứ tự độ phù hợp.**)

1. Tham gia hội thảo du học Nhật Bản, triển lãm giáo dục Nhật Bản, v.v...
2. Liên hệ trực tiếp với trường mong muốn theo học
3. Liên hệ với Trụ sở ngoại giao ở nước ngoài, như Đại sứ quán Nhật Bản tại nước ngoài, v.v...
4. Liên hệ với Cơ sở giáo dục của chính phủ tại nước mình
5. Liên hệ với Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO)
6. Tìm kiếm trang web của các trường học và Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO)
7. Lắng nghe những kinh nghiệm từ người từng đi du học, v.v...
8. Liên hệ với các Tổ chức tư nhân khác

9. Mua các ấn phẩm của Nhật Bản
10. Trao đổi với trường học hoặc giảng viên ở nước mình
11. Trao đổi với người thân và bạn bè
12. Khác ()

[Đây là phần câu hỏi từ khi bạn đến Nhật Bản cho đến khi bạn nhập học tại trường mà bạn đang theo học.]

Q8. Bạn đã đến Nhật Bản được bao nhiêu năm rồi?

- | | | |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. Dưới 1 năm | 2. 1 năm ~ dưới 2 năm | 3. 2 năm ~ dưới 3 năm |
| 4. 3 năm ~ dưới 4 năm | 5. 4 năm ~ dưới 5 năm | 6. 5 năm ~ dưới 6 năm |
| 7. Từ 6 năm trở lên | | |

Q9. Sau khi đến Nhật Bản, bạn có tham gia ngay vào khóa học của trường mà bạn đang theo học không?

- | | |
|-----------------------------------|----------|
| 1. Có (Vui lòng chuyển sang Q11.) | 2. Không |
|-----------------------------------|----------|

- Người đã trả lời “2. Không” ở Q9, vui lòng trả lời câu hỏi sau đây.

Q10. Sau khi đến Nhật Bản, bạn đã làm gì trước khi tham gia vào khóa học của trường bạn đang theo học?

(Chọn 1 câu trả lời cho việc làm gần nhất)

- | | |
|--|---|
| 1. Theo học tại cơ sở đào tạo tiếng Nhật | 2. Theo học khóa học dự bị |
| 3. Tham gia khóa học đặc biệt dành cho du học sinh | 4. Theo học tại trường chuyên môn (chương trình chuyên môn) |
| 5. Theo học tại trường Trung học chuyên nghiệp | 6. Theo học tại trường Cao đẳng |
| 7. Theo học tại Khoa của trường Đại học | 8. Theo học Khoa sau đại học |
| 9. Làm việc | 10. Khác () |

[Đây là phần câu hỏi về trường hiện bạn đang theo học.]

Q11. Bạn đang theo học loại hình trường nào sau đây?

- | | | |
|-------------|-------------|------------|
| 1. Quốc lập | 2. Công lập | 3. Dân lập |
|-------------|-------------|------------|

Q12. Bạn đang theo học chương trình nào tại trường?

1. Chương trình tiến sĩ khoa sau đại học - Chương trình tiến sĩ giai đoạn sau
2. Chương trình thạc sĩ khoa sau đại học - Chương trình tiến sĩ giai đoạn đầu
3. Chương trình sau đại học hệ chuyên nghiệp
4. Nghiên cứu sinh trình độ sau đại học

5. Chương trình chính quy đại học
6. Nghiên cứu sinh, sinh viên dự thính trình độ đại học
7. Cao đẳng
8. Trường chuyên môn (chương trình chuyên môn)
9. Chương trình dự bị đại học
10. Cơ sở đào tạo tiếng Nhật
11. Khác ()

Q13. Hiện tại, bạn đang là sinh viên năm thứ mấy theo chương trình học tại Q12?

- | | | | | |
|--------------|--|--------------|--------------|--------------|
| 1. Năm thứ 1 | 2. Năm thứ 2 | 3. Năm thứ 3 | 4. Năm thứ 4 | 5. Năm thứ 5 |
| 6. Năm thứ 6 | 7. Nghiên cứu sinh, sinh viên dự thính, v.v... | 8. Khác () | | |

Q14. Bạn đã lấy bằng cấp về năng lực Nhật ngữ chưa?

N1 ~ N5: Kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT) (Japanese-Language Proficiency Test (JLPT))

J1+ ~ J5: Kỳ thi tiếng Nhật thương mại BJT (BJT Business Japanese Proficiency Test)

- | | | | | | | | |
|-------|--------|--------|-----------------------|-------|--------|-------|-------|
| 1. N1 | 2. N2 | 3. N3 | 4. N4 | 5. N5 | 6. J1+ | 7. J1 | 8. J2 |
| 9. J3 | 10. J4 | 11. J5 | 12. Chưa lấy bằng cấp | | | | |

Q15. Lĩnh vực chuyên môn tại trường bạn đang theo học là gì?

1. Ngành Khoa học nhân văn (văn học, lịch sử, ngôn ngữ học, v.v...)
2. Ngành Khoa học xã hội (luật, chính trị, kinh tế, xã hội học, thương mại, quản trị kinh doanh, du lịch, chăm sóc phúc lợi, v.v...)
3. Ngành Khoa học tự nhiên (toán học, vật lý, hóa học, sinh vật học, v.v...)
4. Ngành Công nghiệp kỹ thuật (cơ khí, điện, điện tử, hóa học ứng dụng, ô tô, xây dựng, xử lý thông tin, v.v...)
5. Ngành Nông nghiệp (kinh tế nông nghiệp, kỹ thuật làm nông, chăn nuôi thú y, nuôi trồng thủy sản, v.v...)
6. Ngành Y học - ngành Nha khoa (điều dưỡng, vật lý trị liệu, châm cứu, v.v...)
7. Ngành dược
8. Ngành nữ công gia chánh (thực phẩm, nấu ăn, làm bánh kẹo, thiết kế thời trang, nội thất, v.v...)
9. Đào tạo (đào tạo giáo viên, chăm sóc trẻ, v.v...)
10. Nghệ thuật (mỹ thuật, âm nhạc, làm đẹp, thiết kế)
11. Ngôn ngữ Nhật *Đang học tại cơ sở đào tạo tiếng Nhật
12. Khác ()

Q16. Vui lòng cho chúng tôi biết về thời gian học tập của bạn trong 1 tuần. (Không bao gồm thời gian lên lớp tại trường.)

- | | | |
|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| 1. Dưới 7 tiếng | 2. 7 tiếng ~ dưới 14 tiếng | 3. 14 tiếng ~ dưới 21 tiếng |
| 4. 21 tiếng ~ dưới 28 tiếng | 5. 28 tiếng ~ dưới 35 tiếng | 6. 35 tiếng ~ dưới 42 tiếng |
| 7. 42 tiếng ~ dưới 49 tiếng | 8. Từ 49 tiếng trở lên | |

Q17. Bạn mất khoảng bao lâu để đi (một chiều) từ nơi đang sống đến trường đang theo học?

- | | | |
|-----------------------|-----------------------|-------------------------------|
| 1. Trong vòng 30 phút | 2. Trong vòng 1 tiếng | 3. Trong vòng 1 tiếng 30 phút |
| 4. Trong vòng 2 tiếng | 5. Từ 2 tiếng trở lên | |

Q18. Vui lòng đánh giá mức độ hài lòng của bạn đối với trường đang theo học theo thang điểm 5 mức.

- | | | |
|-----------------------|-------------------|--------------------|
| 1. Rất hài lòng | 2. Hài lòng | 3. Không có ý kiến |
| 4. Không hài lòng lắm | 5. Không hài lòng | |

Q19. Bạn hài lòng về điểm nào ở trường đang theo học?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và nhập theo thứ tự mức độ phù hợp.)

1. Chất lượng đào tạo, nghiên cứu mà trường học cung cấp
2. Lớp học có mục đích nâng cao năng lực tiếng Nhật
3. Hỗ trợ về mặt học tập
4. Hỗ trợ về mặt kinh tế (Chế độ học bổng)
5. Quầy tư vấn và hỗ trợ về mặt sinh hoạt (thủ tục và sức khỏe, v.v...)
6. Thông tin về việc làm thêm và nơi ở (ký túc xá sinh viên, căn hộ, v.v...)
7. Cung cấp thông tin và hỗ trợ về việc học lên
8. Cung cấp thông tin và hỗ trợ về việc làm
9. Các hoạt động ngoại khóa như hoạt động câu lạc bộ, v.v...
10. Cơ hội giao lưu với sinh viên người Nhật
11. Không có điều gì hài lòng
12. Khác ()

Q20. Bạn chưa hài lòng về điểm nào ở trường đang theo học?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và nhập theo thứ tự mức độ phù hợp.)

1. Chất lượng đào tạo, nghiên cứu mà trường học cung cấp
2. Lớp học có mục đích nâng cao năng lực tiếng Nhật
3. Hỗ trợ về mặt học tập
4. Hỗ trợ về mặt kinh tế (Chế độ học bổng)
5. Quầy tư vấn và hỗ trợ về mặt sinh hoạt (thủ tục và sức khỏe, v.v...)
6. Thông tin về việc làm thêm và nơi ở (ký túc xá sinh viên, căn hộ, v.v...)
7. Cung cấp thông tin và hỗ trợ về việc học lên
8. Cung cấp thông tin và hỗ trợ về việc làm
9. Các hoạt động ngoại khóa như hoạt động câu lạc bộ, v.v...
10. Cơ hội giao lưu với sinh viên người Nhật
11. Không có điều gì không hài lòng
12. Khác ()

[Đây là phần câu hỏi về ấn tượng của bạn đối với nước Nhật.]

Q21. Bạn có cơ hội giao lưu với sinh viên người Nhật trong sinh hoạt hằng ngày và ngoài giờ học không?

(Ví dụ) Bạn có mối liên hệ cá nhân và giao lưu với bạn bè, v.v... mà bạn đã gặp trong giờ học ngay cả ngoài giờ học hay không, v.v...?

1. Có

2. Không

*Đối với những người đã chọn “2. Không” và có thể viết lý do cho câu trả lời đó, vui lòng nhập lý do vào màn hình trả lời, sau đó chuyển sang Q24.

● Đối với người đã trả lời “1. Có” ở Q21, vui lòng trả lời câu hỏi sau đây.

Q22. Cụ thể, bạn đang giao lưu trong hoàn cảnh và bằng phương pháp nào?

(Vui lòng chọn tất cả câu trả lời phù hợp với bạn.)

1. Sự kiện giao lưu do trường học tổ chức (bao gồm sự kiện trực tuyến)
2. Hoạt động ngoại khóa của trường học (hoạt động đội nhóm và hoạt động câu lạc bộ)
3. Chương trình do nhà trường cung cấp (TA (trợ giảng) và cộng tác viên ngôn ngữ, v.v...)
4. Sự kiện giao lưu được tổ chức bên ngoài trường học (bao gồm sự kiện trực tuyến)
5. Cùng nhau trải qua khoảng thời gian nghỉ ngơi và ngày nghỉ (giao lưu ngôn ngữ, du lịch, ăn uống, v.v...)
6. Cùng nhau làm bài tập, v.v... ngoài giờ học
7. Nơi đang sinh sống (nhà trọ dành cho sinh viên, v.v...)
8. Làm thêm
9. Khác ()

● Đối với người đã trả lời “1. Có” ở Q21, vui lòng trả lời câu hỏi sau đây.

Q23. Tần suất giao lưu của bạn là bao nhiêu?

1. Từ 5 lần/tuần trở lên
2. Từ 2 ~ 4 lần/tuần
3. 1 lần/tuần
4. 1 lần/tháng
5. Thấp hơn các mức trên

Q24. Ấn tượng của bạn về người Nhật có trở nên tốt hơn từ khi du học tại Nhật không?

1. Trước khi đi du học đã có ấn tượng tốt, sau khi du học thì ấn tượng càng trở nên tốt hơn
2. Trước khi đi du học đã có ấn tượng tốt, sau khi du học thì không có thay đổi gì đặc biệt
3. Trước khi đi du học thì có ấn tượng tốt, nhưng sau khi du học thì có ấn tượng không tốt
4. Trước khi đi du học thì có ấn tượng không tốt, nhưng sau khi du học thì có ấn tượng tốt
5. Trước khi du học đã có ấn tượng không tốt, sau khi du học thì không có thay đổi gì đặc biệt
6. Trước khi du học đã có ấn tượng không tốt, nhưng sau khi du học thì ấn tượng càng trở nên tệ hơn

* Trường hợp chọn câu trả lời từ 1 ~ 4, vui lòng nhập lý do cho câu trả lời đó trên màn hình trả lời.

Q25. Bạn cảm thấy việc du học tại Nhật Bản có tốt không?

1. Tốt

2. Không tốt

3. Không có ý kiến



* Trường hợp bạn chọn “2. Không tốt” hoặc “3. Không có ý kiến”, vui lòng nhập lý do cho câu trả lời đó trên màn hình trả lời rồi chuyển sang Q27.

• Đối với người đã trả lời “1. Tốt” ở Q25, vui lòng trả lời câu hỏi sau đây.

Q26. Bạn cảm thấy điểm tốt của việc du học ở Nhật Bản là gì?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và **nhập theo thứ tự độ phù hợp.**)

1. Được đào tạo với chất lượng cao
2. Có thể học tiếng Nhật
3. Có thể kết bạn với người Nhật
4. Xây dựng được mối quan hệ quốc tế
5. Có thể trang bị cho bản thân cách tư duy, sự rèn luyện mang tầm quốc tế
6. Khác ()

Q27. Bạn đã gặp khó khăn gì sau khi đi du học tại Nhật Bản?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và **nhập theo thứ tự độ phù hợp.**)

1. Vật giá đắt đỏ
2. Sự khác biệt về phong tục tập quán so với nước nhà trong cuộc sống hàng ngày (thói quen sống, phong tục về tôn giáo, v.v...)
3. Tìm kiếm ký túc xá
4. Tuân thủ các quy tắc (cách vứt rác, v.v...) trong ký túc xá, v.v...
5. Học tập tiếng Nhật
6. Học tập tiếng Anh
7. Không thể giao lưu với sinh viên Nhật Bản trong trường
8. Không thể giao tiếp với giảng viên và nhân viên của trường
9. Việc theo kịp bài giảng trên trường
10. Khác ()

[Đây là phần câu hỏi về thu nhập và chi tiêu trong 1 tháng của bạn.]

Q28. Q29. Đây là phần câu hỏi về thu nhập và chi tiêu trong 1 tháng của bạn.

Trường hợp mười nghìn yên, vui lòng nhập 10,000.

— Ví dụ về câu trả lời —

Thu nhập	(yên/tháng)	Chi tiêu	Thu nhập
(1) Tiền chu cấp	63,000 yên	(1) Chi phí học tập và nghiên cứu	yên
(2) Làm thêm		A. Học phí	44,000 yên
(3) Tiền học bổng	29,000 yên	B. Các khoản ngoài chi phí học tập	10,000 yên
A. MEXT/JASSO		C. Phí tham gia câu lạc bộ, v.v...	yên
B. Đại học/Trường học		(2) Chi phí đi lại để đến trường	8,000 yên
C. Chính quyền địa phương	48,000 yên	(3) Phí ăn uống	25,000 yên
D. Tổ chức tư nhân	yên	(4) Chi phí chỗ ở	36,000 yên
E. Tổ chức ở nước ngoài	yên	(5) Phí điện, nước, gas	8,000 yên
F. Khác	yên	(6) Phí bảo hiểm y tế	3,000 yên
(4) Hỗ trợ từ người quen	yên	(7) Chi phí phục vụ cho sở thích và giải trí	5,000 yên
(5) Thu nhập của vợ/chồng	yên	(8) Khác	yên
(6) Khác	yên	(9) Số tiền còn lại	1,000 yên
	yên		
	yên		
	yên		

Tổng cộng	<u>140,000 yên</u>	Tổng cộng	Khoảng	<u>140,000 yên</u>
-----------	--------------------	-----------	--------	--------------------

Các lưu ý khi nhập trên màn hình

* Tổng thu nhập và chi tiêu của bạn bắt buộc phải giống nhau. Trường hợp số tiền khác nhau, màn hình sẽ báo lỗi.

* Học phí (số tiền trong 1 tháng) được tính bằng cách chia học phí 1 năm cho 12, hoặc chia học phí nửa năm cho 6. Ngoài ra, học phí không bao gồm các khoản chi trả một lần như phí nhập học, v.v...

(Ví dụ) Học phí 1 năm 528,000 yên → **Một tháng 44,000 yên** (528,000 ÷ 12 = 44,000)

* Vui lòng trả lời theo đơn vị 1,000 yên. Vui lòng làm tròn lên đối với số tiền dưới 1,000 yên.

(Ví dụ) Trường hợp nhập 7,235 yên × 7,000 ○ 8,000

Q28. Thu nhập bình quân trong 1 tháng của bạn là khoảng bao nhiêu? Vui lòng nhập số tiền vào trong cho từng hạng mục. Ngoài ra, vui lòng chỉ nhập con số tương ứng vào .

	yên/tháng
(1) Tiền chu cấp tiền từ cha mẹ, anh chị em, hoặc người thân	<input type="text"/> yên
(2) Làm thêm	<input type="text"/> yên
(3) Tiền học bổng	
* Nếu bạn đang được nhận học bổng, vui lòng nhập số tiền vào ô tương ứng trong các ô từ A đến F.	
A. Học bổng khuyến học dành cho du học sinh người nước ngoài của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (¥48,000 hoặc ¥30,000)	<input type="text"/> yên
B. Học bổng từ các trường đại học và trường học	<input type="text"/> yên
C. Trợ cấp từ chính quyền địa phương (Các tỉnh thành, thành phố, quận, thị trấn, và làng xã)	<input type="text"/> yên
D. Học bổng từ Tổ chức tư nhân	<input type="text"/> yên
E. Học bổng từ các Tổ chức nước ngoài (các tổ chức khác ngoài Nhật Bản)	<input type="text"/> yên
F. Các học bổng khác	<input type="text"/> yên
(4) Hỗ trợ từ người quen	<input type="text"/> yên
(5) Thu nhập của vợ/chồng	<input type="text"/> yên
(6) Khác	<input type="text"/> yên
Tổng cộng	<input type="text"/> yên

↑ **Tổng thu nhập bắt buộc phải giống với tổng chi tiêu ở Q29.**

* Học bổng khuyến học dành cho du học sinh người nước ngoài của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản: Đây là học bổng do JASSO trao cho sinh viên là du học sinh quốc tế du học tự túc đang theo học tại các trường đại học và cơ sở đào tạo tiếng Nhật, v.v... tại Nhật Bản và được trường đang theo học tiến cử. Có 2 loại tiền học bổng.

○ Trình độ sau đại học và đại học: 48,000 yên mỗi tháng

○ Cơ sở đào tạo tiếng Nhật: 30,000 yên mỗi tháng

Q29. Chi tiêu bình quân trong 1 tháng của bạn là khoảng bao nhiêu? Vui lòng nhập số tiền vào trong □ cho từng hạng mục. Ngoài ra, vui lòng chỉ nhập con số tương ứng vào □.

yên/tháng

(1) Chi phí học tập và nghiên cứu

yên

A. Học phí (số tiền trong 1 tháng)

yên

B. Chi phí giáo trình, tài liệu đào tạo, văn phòng phẩm, v.v... (các khoản ngoài chi phí học tập)

yên

C. Phí tham gia hoạt động của câu lạc bộ, phí tham gia trại tập huấn

yên

(2) Chi phí đi lại để đến trường (phí định kỳ, v.v...)

yên

(3) Phí ăn uống

yên

(4) Chi phí chỗ ở (Tiền thuê nhà, tiền ký túc xá trong 1 tháng, v.v...)

yên

(5) Tiền điện, nước, gas

yên

(6) Chi phí bảo hiểm, y tế

yên

(7) Chi phí phục vụ cho sở thích, giải trí

yên

(8) Các chi phí sinh hoạt thường ngày khác

(Tiền mua quần áo, tiền điện thoại, chi phí đi lại, hàng tiêu dùng, v.v...)

yên

(9) Số tiền còn lại

yên

Tổng cộng

yên

↑Tổng chi tiêu bắt buộc phải giống với tổng thu nhập ở Q28.

[Đây là phần câu hỏi về công việc bán thời gian của bạn.]

Q30. Bạn hiện có đang làm việc bán thời gian không?

1. Có

2. Không (Vui lòng chuyển sang Q35.)



• Người đã trả lời “1. Có” ở Q30, vui lòng trả lời các câu hỏi sau đây.

Q31. Bạn đang làm loại công việc bán thời gian nào? (Có thể trả lời nhiều đáp án, tối đa 3 câu)

1. Gia sư

2. Giáo viên dạy ngoại ngữ

3. Giảng viên trường luyện thi

4. Trợ lý giảng dạy (TA), Trợ lý nghiên cứu (RA)

5. Thư ký văn phòng

6. Kế toán

7. Vệ sinh

8. Bảo vệ

9. Quản lý tòa nhà

10. Nhân viên cây xăng

11. Chuyển phát

12. Công việc vận chuyển

13. Cửa hàng ăn uống

14. Kinh doanh, buôn bán (cửa hàng tiện lợi, v.v...)

15. Lễ tân khách sạn/Nhân viên đón khách

16. Công việc in ấn các ấn phẩm, v.v...

17. Công việc về công trình dân dụng/xây dựng

18. Chuyển nhà

19. Công việc lắp ráp tại nhà máy

20. Sắp xếp kho hàng

21. Biên dịch, phiên dịch

22. Người lập trình, người vận hành

23. Thiết kế đồ họa

24. Khác ()

Q32. Bạn làm việc bán thời gian bao nhiêu tiếng 1 tuần?

1. Dưới 5 tiếng

2. 5 tiếng ~ dưới 10 tiếng

3. 10 tiếng ~ dưới 15 tiếng

4. 15 tiếng ~ dưới 20 tiếng

5. 20 tiếng ~ đến dưới 25 tiếng

6. Từ 25 tiếng trở lên

Q33. Tại sao bạn lại làm việc bán thời gian?

1. Vì đây là điều cần thiết để duy trì cuộc sống ở Nhật Bản

2. Vì đây sẽ là cơ hội tốt để giao lưu với người Nhật, v.v...

3. Để có chi phí phục vụ cho học tập, giải trí, v.v...

4. Khác ()

Q34. Mức lương theo giờ (đơn giá tương ứng với 1 tiếng) cho công việc bán thời gian chính của bạn là bao nhiêu?

1. Dưới 1,000 yên

2. 1,000 yên ~ dưới 1,200 yên

3. 1,200 yên ~ dưới 1,400 yên

4. 1,400 yên ~ dưới 1,600 yên

5. 1,600 yên ~ dưới 1,800 yên

6. 1,800 yên ~ dưới 2,000 yên

7. Từ 2,000 yên trở lên

[Đây là phần câu hỏi về nơi ở của bạn.]

Q35. Bạn hiện đang sống ở khu vực nào?

- | | | | | | | |
|---------------|--------------|--------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 1. Hokkaido | 2. Aomori | 3. Iwate | 4. Miyagi | 5. Akita | 6. Yamagata | 7. Fukushima |
| 8. Ibaraki | 9. Tochigi | 10. Gunma | 11. Saitama | 12. Chiba | 13. Tokyo | 14. Kanagawa |
| 15. Niigata | 16. Toyama | 17. Ishikawa | 18. Fukui | 19. Yamanashi | 20. Nagano | 21. Gifu |
| 22. Shizuoka | 23. Aichi | 24. Mie | 25. Shiga | 26. Kyoto | 27. Osaka | 28. Hyogo |
| 29. Nara | 30. Wakayama | 31. Tottori | 32. Shimane | 33. Okayama | 34. Hiroshima | 35. Yamaguchi |
| 36. Tokushima | 37. Kagawa | 38. Ehime | 39. Kochi | 40. Fukuoka | 41. Saga | 42. Nagasaki |
| 43. Kumamoto | 44. Oita | 45. Miyazaki | 46. Kagoshima | 47. Okinawa | | |

Q36. Bạn đang sống ở dạng ký túc xá nào?

1. Căn hộ - chung cư tư nhân, v.v...
2. Ký túc xá cho du học sinh của các trường đại học/trường học
3. Ký túc xá thông thường của các trường đại học/trường học
4. Ký túc xá cho du học sinh của tỉnh/thành phố/cơ quan tổ chức
5. Nhà ở công cộng như nhà ở do nhà nước quản lý, v.v...
6. Ký túc xá cho nhân viên công ty
7. Nhà dân
8. Khác ()

Q37. Bạn chú trọng vào điều gì khi lựa chọn ký túc xá?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và nhập **theo thứ tự độ phù hợp**.)

1. Giá thuê, chi phí ban đầu
2. Cách bố trí, độ rộng
3. Thiết bị
4. Khoảng cách đi từ trường học, thời gian đi đến trường
5. Sự thuận tiện của môi trường xung quanh (gần nhà ga, dễ dàng mua sắm, v.v...)
6. An ninh
7. Giao lưu với người Nhật
8. Trao đổi giữa các sinh viên quốc tế

Q38. Bạn có nhờ người bảo lãnh ký túc xá cho mình không?

“Người bảo lãnh ký túc xá” là người tạm thời thay bạn thanh toán tiền thuê nhà và chi phí sửa chữa trong trường hợp có bất trắc xảy ra khi bạn thuê nhà ở Nhật Bản, và còn được gọi là “người bảo lãnh liên đới”.

1. Có
2. Không (Vui lòng chuyển sang Q40.)



- Người đã trả lời “1. Có” ở Q38, vui lòng trả lời các câu hỏi sau đây.

Q39. Ai là người bảo lãnh ký túc xá nơi bạn hiện đang ở?

1. Trường đại học, trường học (người đại diện)
2. Giáo viên hướng dẫn ở trường đại học, trường học
3. Tổ chức giao lưu quốc tế (người đại diện)
4. Cơ sở đào tạo tiếng Nhật đã đăng ký học trước đây (người đại diện, giáo viên)
5. Người quen là người Nhật
6. Người quen không phải là người Nhật
7. Hộ hàng
8. Sử dụng chế độ người bảo lãnh
9. Khác ()

[Đây là phần câu hỏi về sức khỏe của bạn.]

Q40. Kể từ khi nhập học, bạn đã bao giờ bị ốm hoặc bị thương chưa? Ngoài ra, bạn đã làm gì vào thời điểm đó?
(Có thể trả lời nhiều đáp án, tối đa 3 câu)

1. Chưa từng bị ốm hoặc bị thương
2. Đến trung tâm quản lý chăm sóc sức khỏe hoặc phòng y tế của trường
3. Đến bệnh viện
4. Mua thuốc ở nhà thuốc và tự chữa bệnh
5. Tự chịu đựng mà không đến bệnh viện hoặc nhà thuốc
6. Khác ()

[Đây là phần câu hỏi về dự định sau khi tốt nghiệp của bạn.]

Q41. Dự định của bạn sau khi tốt nghiệp tại ngôi trường bạn hiện đang theo học là gì?
(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và nhập **theo thứ tự độ phù hợp.**)

1. Mong muốn tiếp tục học lên cao hơn ở Nhật Bản (Vui lòng chuyển sang Q42.)
2. Mong muốn tìm được việc làm ở Nhật Bản (Vui lòng chuyển sang Q43.)
3. Mong muốn được khởi nghiệp kinh doanh ở Nhật Bản
4. Mong muốn được tiếp tục học lên cao hơn tại quê nhà
5. Mong muốn tìm được việc làm hoặc khởi nghiệp kinh doanh tại quê nhà (Vui lòng chuyển sang Q50.)
6. Mong muốn được tiếp tục học lên cao hơn ở một quốc gia khác ngoài Nhật Bản và quê nhà
7. Mong muốn tìm được việc làm hoặc khởi nghiệp kinh doanh ở một quốc gia khác ngoài Nhật Bản và quê nhà (Vui lòng chuyển sang Q50.)
8. Vẫn chưa quyết định

• Người đã trả lời “1. Mong muốn tiếp tục học lên cao hơn ở Nhật Bản” ở Q41, vui lòng trả lời câu hỏi sau đây.

Q42. Bạn đang cân nhắc tiếp tục học lên cao hơn với chương trình học nào?

1. Chương trình tiến sĩ khoa sau đại học - Chương trình tiến sĩ giai đoạn sau
2. Chương trình thạc sĩ khoa sau đại học - Chương trình tiến sĩ giai đoạn đầu
3. Chương trình sau đại học hệ chuyên nghiệp
4. Nghiên cứu sinh trình độ sau đại học
5. Chương trình chính quy đại học
6. Nghiên cứu sinh, sinh viên dự thính trình độ đại học
7. Cao đẳng
8. Trường chuyên môn (chương trình chuyên môn)
9. Khác ()

• Người đã trả lời “2. Mong muốn tìm được việc làm ở Nhật Bản” ở Q41, vui lòng trả lời câu hỏi sau đây.

Q43. Bạn mong muốn tìm được việc làm trong lĩnh vực nào?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và nhập **theo thứ tự độ phù hợp.**)

1. Kinh doanh/quản lý (khởi nghiệp, viên chức của doanh nghiệp và tổ chức, v.v..., chức vụ quản lý, v.v...)
2. Nghiên cứu/phát triển công nghệ (nhà nghiên cứu, phát triển thực phẩm, phát triển cơ khí, thiết kế, đo đạc, kỹ thuật

viên IT, kỹ sư hệ thống, tư vấn viên, v.v...)

3. Ngành nghề chuyên môn (luật sư, kế toán được chứng nhận, biên dịch/phiên dịch, âm nhạc/nghệ thuật gia, vận động viên thể thao, nhà thiết kế, v.v...)

4. Y tế (bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng viên, chuyên viên vật lý trị liệu, chuyên gia dinh dưỡng, v.v...)

5. Giáo dục/hướng dẫn (giáo viên, nhân viên chăm sóc trẻ, giảng viên ngôn ngữ học, giảng viên môn năng khiếu, v.v...)

6. Công việc văn phòng (thư ký văn phòng, tổng vụ/nhân sự, kiểm toán/kế toán, công việc thương mại, lập kế hoạch, quan hệ công chúng, marketing, thư ký, v.v...)

7. Bán hàng/kinh doanh (nhân viên bán hàng, kinh doanh, v.v...)

8. Phúc lợi/chăm sóc (nhân viên chăm sóc tại cơ sở phúc lợi xã hội, cơ sở phúc lợi dành cho người cao tuổi, cơ sở phúc lợi dành cho người khuyết tật, v.v...)

9. Dịch vụ (hướng dẫn du lịch, tiếp đón khách ở lữ quán/khách sạn, chuyên viên chăm sóc sắc đẹp, ngành dịch vụ ăn uống, v.v...)

10. Bảo vệ/an ninh (nhân viên bảo vệ, v.v...)

11. Nông, lâm, ngư nghiệp (công nhân ngành nông nghiệp, nhân viên chăn nuôi động vật/gia súc, người làm vườn cảnh, ngư dân, công nhân nuôi trồng thủy sản, v.v...)

12. Sản xuất chế tạo, sửa chữa (sản xuất chế tạo và gia công thực phẩm/sản phẩm kim loại/sản phẩm hóa chất, người vận hành sản xuất, thiết bị, bảo dưỡng ô tô/tàu thuyền/máy bay, lắp ráp thiết bị điện tử/máy móc điện, v.v...)

13. Vận chuyển/lái xe (nhân viên chuyên phát, nhân viên lái tàu đường sắt, phi công máy bay, tài xế xe tải/xe buýt/taxi, v.v...)

14. Xây dựng/công trình dân dụng (Thợ mộc, công nhân tháo dỡ, công nhân xây dựng/công trình dân dụng, thợ mỏ, công nhân thi công điện/viễn thông, v.v...)

15. Vệ sinh/đóng gói, v.v... (nhân viên vệ sinh tòa nhà/công trình, công nhân đóng gói sản phẩm, công nhân kho bãi, công nhân vận chuyển, v.v...)

16. Khác ()

Q44. Bạn nghĩ gì về tương lai sau khi tìm được việc làm tại Nhật Bản?

1. Muốn làm việc mãi mãi ở Nhật Bản
2. Sau khi làm việc tại Nhật Bản, tương lai muốn trở về quê nhà để tìm việc làm
3. Sau khi làm việc tại Nhật Bản, tương lai muốn tìm được việc làm ở một quốc gia khác ngoài Nhật Bản, quê nhà
4. Vẫn chưa quyết định

Q45. Bạn mong muốn điều gì khi tham gia hoạt động tìm việc làm tại Nhật Bản?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và nhập **theo thứ tự độ phù hợp**.)

1. Đơn giản hóa thủ tục thay đổi tư cách lưu trú, rút ngắn thời gian làm thủ tục
2. Nói lỏng quy định để cho phép những thay đổi linh hoạt đối với tư cách cư trú
3. Làm phong phú thêm thông tin về việc làm cho du học sinh
4. Tăng cường hội chợ việc làm cho du học sinh tại trường học
5. Tăng cường quầy tư vấn việc làm cho du học sinh tại trường học
6. Muốn có nhiều hội chợ việc làm cho du học sinh hơn tại công ty

7. Tăng cường chương trình thực tập cho du học sinh

8. Khác ()

Q46. Bạn cảm thấy lo lắng điều gì khi tìm việc làm tại Nhật Bản?

(Chọn tối đa 3 câu trả lời phù hợp nhất, và nhập **theo thứ tự độ phù hợp**.)

- | | |
|--|--|
| 1. Có thể tạo mối quan hệ tốt ở nơi làm việc không | 2. Tiếng Nhật của mình có hiểu được không |
| 3. Có nhận được công việc mình muốn không | 4. Có quen với phong tục kinh doanh của Nhật Bản không |
| 5. Có thể trao đổi suôn sẻ với khách hàng không | 6. Có làm sai cách ứng xử trong doanh nghiệp không |
| 7. Hệ thống đánh giá nhân sự như thế nào | 8. Địa điểm làm việc sẽ nằm ở đâu |
| 9. Có thể tiến hành công việc của mình đúng cách không | 10. Thời gian làm việc có dài không |
| 11. Lương và đãi ngộ có tệ không | 12. Kiến thức chuyên môn của mình có hữu ích không |
| 13. Con đường sự nghiệp sẽ ra sao | 14. Có quen với sự khác biệt trong lối sống không |
| 15. Không có gì phải lo lắng | 16. Khác () |

Q47. Bạn muốn làm việc ở Nhật bao nhiêu năm sau khi tìm được việc làm ở Nhật?

- | | | |
|------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. Dưới 1 năm | 2. 1 năm ~ dưới 3 năm | 3. 3 năm ~ dưới 5 năm |
| 4. 5 năm ~ dưới 10 năm | 5. Từ 10 năm trở lên | |

Q48. Bạn có nghĩ đến muốn tham gia thực tập tại Nhật Bản không?

- | | | |
|----------------|--|-------------------|
| 1. Có nghĩ đến | 2. Đã tham gia hoặc hiện đang tham gia | 3. Không nghĩ đến |
|----------------|--|-------------------|

● Người đã trả lời “1. Có nghĩ đến” hoặc “2. Đã tham gia hoặc hiện đang tham gia” ở Q48, vui lòng trả lời Q49.

Q49. Lý do bạn có nghĩ đến muốn tham gia thực tập là gì (lý do tham gia)?

1. Vì việc tìm việc làm có vẻ sẽ thuận lợi
2. Vì có vẻ hữu ích cho việc tự học và rèn luyện tiếng Nhật
3. Vì muốn biết không khí làm việc của một công ty Nhật Bản trước khi tìm việc

● Người đã trả lời “5. Mong muốn tìm được việc làm hoặc khởi nghiệp kinh doanh tại quê nhà” hoặc “7. Mong muốn tìm được việc làm hoặc khởi nghiệp kinh doanh ở một quốc gia khác ngoài Nhật Bản và quê nhà” ở Q41, vui lòng trả lời câu hỏi sau đây.

Q50. Nếu bạn mong muốn tìm việc làm ở ngoài Nhật Bản, bạn có mong muốn tìm việc tại công ty Nhật Bản không?

- | | |
|---|------------------------|
| 1. Mong muốn | 2. Không mong muốn |
| 3. Không biết có công ty Nhật Bản nào ở quốc gia nơi mà tôi muốn tìm việc làm không | |
| 4. Mong muốn khởi nghiệp kinh doanh | 5. Vẫn chưa quyết định |

Phần câu hỏi đến đây là hết, cảm ơn bạn đã hợp tác trả lời.